**Tiết 34, 35**

**ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  Nêu những chủ đề em được học? Nêu nội dung cụ thể từng bài?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - Hs trả lời  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài | Chủ đề 1: “Tiếng nói của vạn vật”  Thể loại: Thơ bốn chữ, năm chữ  Chủ đề 2: Bài học cuộc sống;  Thể loại: truyện ngụ ngôn  Chủ đề 3: Những góc nhìn văn chương  Thể loại: Văn bản nghị luận |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (Ôn tập)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:***  - GV yêu cầu HS:  + Nhắc lại các khái niệm đã học : Thơ 4 chữ 5 chữ, truyện ngụ ngộn và đặc điểm văn bản nghị luận  + Thảo luận theo nhóm trả lời câu hỏi và hoàn thành nội dung theo yêu cầu của **phiếu học tập số 1:**  *+ Theo em thế nào là Tiếng nói của vạn vật?*  *+ Thể loại chính của chủ đề? Kể tên các văn bản trong chủ đề*  *+ Đặc điểm thơ 4 chữ 5 chữ*  **phiếu học tập số 2:**  *- Truyện ngụ ngôn là gì?*  *- Truyện ngụ ngôn có những ðặc ðiểm nào?*  *- Em hiểu nhý thế nào là ðề tài, nhân vật, sự kiện, cốt truyện, tình huống, không gian và thời gian trong truyện?*  **phiếu học tập số 3:**  - Mục đích và nội dung chính của VB nghị luận?  - Các văn bản nghị luận được học?  - Công dụng của dấu chấm lửng?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày ý kiến cá nhân.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức và ghi lên bảng. | **I. Nội dung ôn tập:**  Chủ đề: “Tiếng nói của vạn vật”  - Thể loại: Thơ bốn chữ, năm chữ  - Các văn bản:  + Lời của cây  + Sang thu  + Ông Một  - Đặc điểm thơ 4 chữ 5 chữ  - Công dụng của phó từ  Chủ đề 2: Bài học cuộc sống;  Thể loại: truyện ngụ ngôn  \* Có các yếu tố:  - Đề tài  - Nhân vật  - Sự kiện(sự việc)  - Cốt truyện  - Tình huống  - Không gian  - Thời gian  Chủ đề 3: Những góc nhìn văn chương  - Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học là một tiểu loại của VB nghị luận. Mục đích là viết ra để bàn về một tác phẩm văn học và có những đặc điểm riêng tương ứng  - Dấu chấm lửng |

**3. Hoạt động 3, 4: Luyện tập, vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: HS đọc và trả lời câu hỏi (GV cho học sinh tiếp cận với đề TN)  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  **Bước 4: Kết luận, đánh giá:**  GV nhận xét, chốt | **II. Luyện tập:**  **1. Đọc văn bản sau:**  **CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**  *Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy,…*  *Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm:*  *“Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lăn vào đó.*  *Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*  *Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đấy nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới…*  (Theo Hạt giống tâm hồn, NXB Trẻ, 2004)  **Thực hiện các yêu cầu sau:**  **Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là phương thức nào?**  A. Tự sự  B. Miêu tả  C. Biểu cảm  D. Nghị luận  **Câu 2. Văn bản trên được kể theo lời của ai?**  A. Lời của hạt lúa thứ nhất  B. Lời của hạt lúa thứ hai  C. Lời của người kể chuyện  D. Lời kể của hai cây lúa  **Câu 3.** Chi tiết chính trong văn bản trên là chi tiết nào?  A. Người nông dân  B. Cánh đồng  C. Hai cây lúa  D. Chất dinh dưỡng  **Câu 4.** Vì sao hạt lúa thứ hai lại “ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất”?  A. Vì nó muốn được ra đồng cùng ông chủ.  B. Vì nó biết chỉ khi được gieo xuống đất, nó mới được bắt đầu một cuộc sống mới  C.Vì nó không thích ở mãi trong kho lúa  D. Vì khi được gieo xuống đất nó sẽ nhận được nước và ánh sáng.  **Câu 5.** Xác định thành phần trạng ngữ trong câu: *Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng.*  A. Thời gian trôi qua  B. hạt lúa thứ nhất bị héo khô  C. bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng  D. bị héo khô nơi góc nhà  **Câu 6.** Từ ***sung sướng*** trong văn bản trên thuộc loại từ nào?  A. Từ ghép đẳng lập  B. Từ ghép chính phụ  C. Từ láy  D. Từ láy toàn bộ  **Câu 7.** Xác định biện pháp tu từ trong câu: *Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*  A. So sánh  B. Nhân hóa  C. Ẩn dụ  D. Hoán dụ  **Câu 8.** Từ hình ảnh hạt lúa thứ nhất bị héo khô, tác giả muốn phê phán điều gì?  A. Sự hèn nhác, ích kỉ không dám đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn trốn tránh trong sự an toàn vô nghĩa  B. Sự ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích cho bản thân mình.  C. Sự vô cảm không quan tâm đến người khác.  D. ……..  **Câu 9.** Em hãy tóm tắt ngắn gọn văn bản trên?  **Câu 10.** Em rút ra được bài học gì sau khi đọc xong ăn bản trên?  \* Về nhà thực hiện:  2- Viết bài văn ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc đoạn thơ sau:   |  | | --- | | *Hạt gạo làng ta Có công các bạn Sớm nào chống hạn Vục mẻ miệng gàu Trưa nào bắt sâu Lúa cao rát mặt Chiều nào gánh phân Quang trành quết đất* |   Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hoá dân tộc, 1999 |

**\*Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học:

Nắm nội ôn ôn tập

*-* Bài sắp học: Kiểm tra giữa học kì I